

eVãn: Nuruddin Farah (sinh 1945), nhà văn người Somalia, một trong những nhà văn châu Phi được biết đến nhiều nhất trên thế giới hiện nay. Bị chính quyền độc tài Somalia cấm toàn bộ tác phẩm và hạ lệnh xử tử vào năm 1974, ông phải chạy sang Mỹ, giảng dạy đại học tại Mỹ, Đức, Italia, Nigeria, Sudan và Ấn Độ. Mãi đến năm 1996 ông mới về nước lần đầu tiên sau 22 năm lưu vong. Hiện nay ông định cư tại Nam Phi.

Chủ đề trung tâm trong tác phẩm của ông là sự giải phóng phụ nữ ở nước Somalia hậu thuộc địa, mà theo ông là tiền đề của tự do chính trị và tự do cá nhân. Phần lớn tiểu luận, tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch sân khấu và kịch bản phim của ông được viết bằng tiếng Anh, nhưng ông còn dịch truyện thiếu nhi từ tiếng Ả-rập, Italia, Pháp và Anh sang tiếng mẹ đẻ Somali.

Tác phẩm chính: *Từ một cái xương sườn vặn* (tạm dịch, *From a Crooked Rib*, 1970), *Cây kim trần trụi* (*A Naked Needle*, 1976), *Biến tấu trên chủ đề một nền độc tài châu Phi* (*Variations on the Theme of an African Dictatorship*, 1980-1983), *Máu trong mặt trời* (*Blood in the Sun*, 1986-1999). Farah nhận giải thưởng văn chương quốc tế uy tín Neudstadt năm 1998.

Bài dưới đây của Ron Charles, biên tập sách cho tờ *Người hướng dẫn Khoa học Cơ đốc giáo* (*Christian Science Monitor*), điểm tiểu thuyết mới nhất của Nuruddin Farah, *Những mối liên hệ* (*Links*), NXB Riverhead, 6/2004.

Mê cung thù hận ở Somalia (Về cuốn tiểu thuyết mới của Nuruddin Farah)

Mặc dù hầu hết người Mỹ không biết quốc gia Somalia nằm ở đâu trên bản đồ, nhưng họ đều có chung một hình dung về đất nước châu Phi này, đó là thi thể trầy trụa của một lính biệt kích Mỹ bị người dân Somalia kéo lê trên đường phố thủ đô Mogadishu.

Nước Mỹ đã đến đây vào cuối năm 1992 trong một sứ mệnh nhân đạo gọi là *Vãn hồi hy vọng* (*Restore Hope*). Mười sáu tháng sau, sau khi ném trái sự nhục nhã cay đắng và một bài học mới về những rắc rối của sự can thiệp, người Mỹ đã rút khỏi nơi đây.

Mark Bowden viết về trận chiến trực thăng vô danh tại Mogadishu nào đó trong cuốn sách bestseller của mình, cuốn *Điều hâu gây cánh* (*Black Hawk Down*), cuốn sách đã lọt vào đến vòng chung kết giải Sách Quốc gia của Mỹ năm 1999. Hai năm sau, cuốn tiểu thuyết được Hollywood dàn dựng thành phim, được nhiều người ưa thích.

Nay ta có một cách luận giải rất khác về cuộc xung đột đó, từ nhà tiểu thuyết người Somalia Nuruddin Farah. Trong khi cách tiếp cận kiểu báo chí của Bowden cố gắng tháo gỡ những rắc rối liên quan đến Mogadishu thì tiểu thuyết mới của Farah có tên *Những mối liên hệ* (Links) nhắm vào việc truyền đạt một cảm giác về sự nhập nhằng không thể hiểu nổi của thành phố này. Và trong khi bộ phim, với phần thiết kế âm thanh đoạt giải Oscar, ném người xem vào ngay giữa cảnh ác liệt của chiến trường thì Farah đẩy chúng ta vào làn sương mù của những khối liên minh ngấm ngấm và những giá trị mâu thuẫn. Cách tiếp cận đó bao hàm những rủi ro đáng kể, đặc biệt là đối với người Mỹ, vốn chỉ muốn rằng sách của họ, cũng như sự can thiệp quân sự của họ, được định nghĩa trơn tru với những chiến lược thoát thân rõ ràng, nhưng ở đây Farah đối thoại với một công chúng quốc tế [chứ không riêng gì người Mỹ].

Những mối liên hệ (Links) kể về một người Somalia tên là Jeebleh trở về quê hương sau 20 năm lưu vong ở Mỹ. Mogadishu lưu giữ rất ít kỷ niệm dễ chịu đối với ông: những năm cuối cùng ở thành phố này, ông đã sống trong tù. Ông xem được sự kiện người Mỹ can thiệp vào đất nước mình trên tivi trong khi đang sống cuộc sống sung túc với gia đình ở New York, sau đó ông nhận được thư báo tin mẹ mất. Đáng lẽ ông đã không trở về, nhưng khi một tài xế taxi người Somalia ở New York gần như chết phải ông, sự mỉa mai của vụ thoát chết trong gang tấc đó đã thôi thúc ông về thăm lại đất nước quê hương bị giằng xé bởi chiến tranh, “một mảnh đất mà ma quỷ không bao giờ dừng tay”.

Ông đi đến nhận thức trọn vẹn rằng “chắc chắn rằng ở cấp độ hữu thức, ông không hề chuẩn bị đầy đủ cho những cú sốc đang chờ đợi mình”. Đương lúc còn chưa quyết định làm gì, trong khi ông gói gém hành lý, một nhóm thanh niên vũ trang phóng xe qua, đặt cược rồi bắn vào những người mới đến, giết chết một cậu bé 10 tuổi.

Nhưng điều cuốn hút Farah trong cuốn tiểu thuyết này không hẳn là nỗi kinh hoàng trước những hành động bạo lực bừa bãi đó, cái cấu thành bức xạ nền của cuộc sống ở Mogadishu, mà là hậu quả tâm lý của việc phải sống trong sự hỗn loạn. Farah viết: “Ngờ vực là trật tự của thời đại ngày nay; mọi người luôn nghi ngờ người khác.” Đối với những người mắc kẹt ở một nơi như vậy, hệ là một cảm giác lo âu bất định thường trực; Farah cho rằng điều đó thậm chí còn tồi tệ hơn cả luật lệ của kẻ độc tài tàn bạo.

Jeebleh tìm ra người bạn cũ là bác sĩ Bile, một nhà hòa bình chủ nghĩa, điều

hành một nhà tình thương có tên là *Chốn ẩn náu* (The Refuge), một nơi ẩn náu giữa một thành phố bị giằng xé giữa các phe tham chiến. Cháu gái của Bile, một thiếu nữ với thần thái huyền bí toát ra vẻ thanh bình và “một gương mặt cổ xưa như rễ cây baobab ⁽¹⁾”, vừa mới mất tích và Bile nghi người anh em cùng mẹ khác cha xấu xa của mình đã bắt cóc nó. Jeebleh quyết định tự mình đi tìm cô gái, nhưng ông nhanh chóng phát hiện ra rằng, giống như mọi thứ khác trên đất nước này, sự mất tích của cô gái thật ra chẳng phải là mất tích dù có vẻ như vậy.

Những ích lợi cộng đồng và gia đình ở Mogadishu đã bị người ta giành giật khiến cho không thể phân tách cái có tính chính trị ra khỏi cái có tính chất cá nhân. Jeebleh nhận ra rằng, sự hỗn loạn trên đường phố phản ánh sự rối loạn trong gia đình, đến lượt nó lại phản chiếu vào xã hội với những ảnh hưởng thậm chí còn chết người hơn. Không phải ngẫu nhiên, từ trong tiếng Somali dùng để chỉ “nội chiến” dịch sát ra tiếng Anh là “giết bạn thân”. Đối với Jeebleh, vẫn theo thói quen suy nghĩ hàn lâm, điều đó gợi cho ông nỗi suy tư triền miên về chức năng chia tách hay bao gộp của các đại từ: những đại từ “chúng ta” hoặc “họ” hoặc tăng cường tính thống nhất trong bộ tộc hoặc biến người khác thành quỷ dữ.

Trong khi Jeebleh đi tìm cháu gái của người bạn, nghĩa là mạo hiểm theo đuổi những hình bóng kỳ bí và liều mạng dấn sâu vào những con đường lạ lẫm, Farah chuyển giọng trần thuật thành một loại ác mộng với cái cảm giác chao đảo giữa sự quen thuộc và sự biến đổi vô thường, ý muốn thỏa hiệp, và cảm giác nản lòng rằng thông tin chủ yếu ở ngay đâu đây thôi nhưng không thể nào nắm bắt được. Thực vậy, để thâm nhập vào tác phẩm, chúng ta phải trở thành một cái gì đó giống như nhân vật Jeebleh, (tức là) kìm nén lại nhu cầu lý giải, và tự rút vào một đám mây u ám của những gợi ý và nỗi sợ hãi, một mảnh đất vừa rõ ràng vừa vô dạng vô hình.

Đây là một địa hạt hơi trừu tượng, hơi siêu thực, nơi mà một vài người từng đoạt giải Nobel thường lui tới, đó là các nhà văn như Singer, Márquez và Saramago, và không phải ngẫu nhiên mà Farah được đưa vào trong nhóm của họ. Ông đã đạt giải thưởng quốc tế Neustadt năm 1998, và sự thành thạo 5 ngoại ngữ cũng như quãng đời sống ở châu Phi, Mỹ, châu Âu và Ấn Độ đã đem lại cho tác phẩm của ông một phẩm tính huyền thoại ngay cả khi câu chuyện nói đến một không gian và thời gian cụ thể như thế.

Một phần hiệu quả đó bắt nguồn từ sự yêu thích của ông đối với văn học dân gian, tục ngữ, cách ngôn và hình thái tu từ gây ấn tượng của châu Phi. Chẳng

hạn, Jeebleh thấy “những vì sao rải rác như những hạt ngô ném vào giữa cuộc tranh giành tham lam giữa hai ả gà mái đang gây gỗ nhau”. Khi ông lo lắng, “nội tạng của ông sôi lên với thận tuyến tố của một con ruồi chân dài ⁽²⁾ đang bò ra khỏi một cái hang sâu một mét”. Và sau khi Bile kể câu chuyện buồn về những khó khăn của gia đình mình, “nét mặt ông nhuốm màu u ám hơn cả tấm vải ngâm nước qua đêm.”



Giống như những mô tả lạ lùng và hiển nhiên một cách lạ lùng đó, toàn bộ câu chuyện này vừa xa lạ vừa quen thuộc, một cuộc thám hiểm đầy ám ảnh của nỗi khao khát muốn giúp đỡ và cái giá phải trả kèm theo khi làm như vậy.

Farah cho rằng ý muốn can thiệp [vào chuyện người khác] không phải là có hại, ngu ngốc, hay là đặc sản riêng của người Mỹ. Nhưng khi Jeebleh đứng lên với quyết định chính đáng là dấn thân vào cuộc xung đột, ông đã học được cái bài học cay đắng của người Mỹ khi cố gắng “làm người tốt một cách chu đáo tận tụy ở một thành phố nơi mà mọi người vừa nguy hại vừa có máu sát nhân”. Như Emily Dickinson ⁽³⁾ đã nhận xét một cách châm biếm: “Success in Circuit lies” ⁽⁴⁾. Để chiến đấu với kẻ thù mơ hồ này, Jeebleh cuối cùng nhận ra rằng ông phải chiến đấu cũng với những quan hệ nhập nhằng ấy, phải thay đổi những nguyên tắc của mình và thường xuyên đi ngược lại bản chất của mình một cách không thể nào đoán trước. Bile nói với ông: “Chẳng ai sống ở một đất nước mà nội chiến đang diễn ra ác liệt lại được cho là ngây thơ vô tội cả”.

Gần cuối cuộc hành trình, Jeebleh nghĩ rằng câu chuyện của ông đã bị quá đan dệt vào “sự phức tạp kiểu Dante ⁽⁵⁾” của những câu chuyện của người khác đến nỗi không còn phục vụ nổi bất cứ “sự khai sáng về đạo đức và chính trị” nào, nhưng ông đã lầm.

Ngọc Thanh dịch

Nguồn: *Christian Science Monitor*, 13/4/2004